

Nghệ thuật Kiến trúc và Điêu khắc Phật giáo ở Luang Prabang - Lào

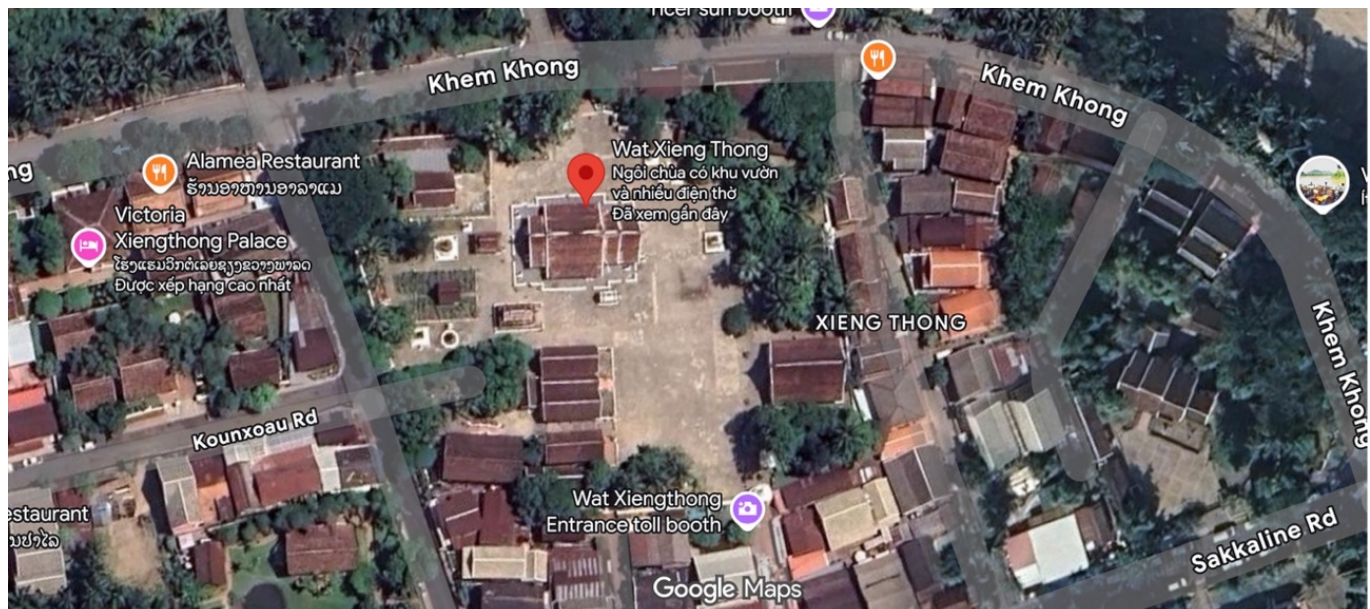
Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Phật giáo tại Luang Prabang được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới từ năm 1995. Tại trung tâm Phật giáo này bảo tồn sự đa dạng của các hình thức kiến trúc và mỹ thuật chùa Phật giáo với nhiều phong cách khác nhau (phong cách TK XV đến TK XVII và nhóm chùa TK XVIII đến đầu TK XX). Bài viết này là kết quả khảo sát các công trình tiêu biểu như Chùa Wisunarat, Chùa Xieng Thong, Chùa Mai, Chùa Aham và Hang Phật Pak Ou, nhằm chỉ ra những điểm khác biệt trong kiến trúc cũng như điêu khắc. Đó là một quá trình diễn biến của kiến trúc Luang Prabang trong tiến trình tiếp biến giữa văn hóa Môn - Dravati, Lan Na, Angkor và Luang Prabang. Nếu Chùa Wisunarat thể hiện phong cách sơ kỳ (Luang Prabang I) còn đậm dấu ấn Lan Na - Angkor, thì kiến trúc Chùa Mai hay Chùa Aham chuyển sang tinh thần hoa mỹ của Chakri - Ayutthaya. Các biểu tượng như Phật Phra Bang, Phật Phra Kaew, Đức Phật đi và các hình tượng đặc trưng Rắn Thân Naga, Stupa đài Phật, cây thiêng... đã trở thành yếu tố thẩm mỹ cốt lõi, chi phối toàn bộ bố cục và tạo hình chùa, tháp Luang Prabang. Chúng tạo ra một ngôn ngữ mỹ thuật riêng biệt, giàu nội hàm triết lý, thể hiện sự hòa hợp giữa Phật giáo Nguyên Thủy Theravāda và tín ngưỡng dân gian.

Luang Prabang là kinh đô đầu tiên của nước Lào dưới thời trị vì của Vua Phraya Fa Ngum (1316 - 1393), gắn liền với câu chuyện pho tượng Phật Phra Bang của vua Angkor là Jayavarman Paramesvara trao tặng cho con rể ở TK XIV. Đây cũng là dấu mốc quan trọng của thành phố Phật giáo mang màu sắc Theravāda sớm ở Lào mà trước đó có vùng Bắc Lào thuộc vùng văn hóa Môn - Dravati. Luang Prabang có một vị thế đặc biệt, với một cự ly rất gần với Chiang Saen (gần 400 km) vốn là thủ phủ của quốc gia Phật giáo Lan Na¹ ở TK XVIII. Đồng thời, Luang Prabang và Vientiane của Lào luôn bị chi phối trong các cuộc xung đột giữa hai nước lớn trong khu vực là Thái Lan và Myanmar ở các TK XV đến TK XVII. Tuy vậy, các ngôi chùa Phật giáo Luang Prabang hiện tại trong khu bảo tồn di sản văn hóa thế giới lại cho thấy một phong cách kiến trúc và điêu khắc rất khác biệt với điêu khắc là một thành tố mang tính tiền đề cho tinh thần bản sắc trong kiến trúc. Đây là nét độc đáo, đậm sắc thái văn hoá dân gian của vùng Bắc Lào.

1. Nghệ thuật kiến trúc chùa tháp ở Luang Prabang

Luang Prabang là một thành phố di sản văn hoá điển hình với cảnh quan và kiến trúc độc đáo, trong đó mỹ thuật Phật giáo được xem như báu vật. Đặc trưng của Phật giáo nơi đây chính là Phật giáo Theravāda với nhiều mối liên hệ giữa phong cách kiến trúc chùa tháp theo phong cách Lan Na, có thể nhận thấy khá rõ rệt ở các dạng kiến trúc chùa Phật ở Luang Prabang.

1.1. Mặt bằng kiến trúc chùa Phật giáo Luang Prabang



Hình 1: Mặt bằng chùa Xieng Thong

Đặc trưng của nghệ thuật kiến trúc Phật giáo Luang Prabang là mang đậm nét văn hóa Phật giáo tiểu thừa của phong cách Lan Na. Chùa ở Luang Prabang được quy tụ trong thành phố cổ nằm giữa bồi luv của hai con sông là Mekong và Nam Khan, theo một chiều dài gần 10 km. Nhiều chùa nhỏ nằm sát các trục đường phố, tuy nhiên nơi đây đã được quy hoạch lại vào TK XX nên khó có thể xác định mặt bằng gốc của di tích. Những ngôi chùa lớn trong thành phố cổ và những ngôi chùa dạng tháp, mộ vua nằm bên phía bờ Bắc sông Mekong mang những sắc thái khác nhau. Chúng thể hiện ra ở mặt bằng kiến trúc gồm các tháp, chính điện, đài thờ, nhà nguyện, miếu linh thần, vườn thiêng. Ở các đơn nguyên kiến trúc này trang trí bề mặt mỗi công trình kiến trúc cũng khác nhau giữa các chùa. Nhóm chùa ở giai đoạn đầu thời kỳ độc lập Lan Xang (Lào) TK XIII-XIV mang đậm đặc trưng kiến trúc chùa tháp gạch của Lan Na với nhà nguyện dạng hầm kín. Trong giai đoạn thế kỷ XV – XVI, kiến trúc chùa gần như không có sự biến động, chỉ có sự phát triển về điêu khắc tượng Phật với những đặc điểm đặc sắc thú vị. Giai đoạn ở TK XVII đến TK XVIII mang ảnh hưởng của kiến trúc Phật giáo Ayutthaya thể hiện hình thức kiến trúc chùa có mái nhiều lớp.

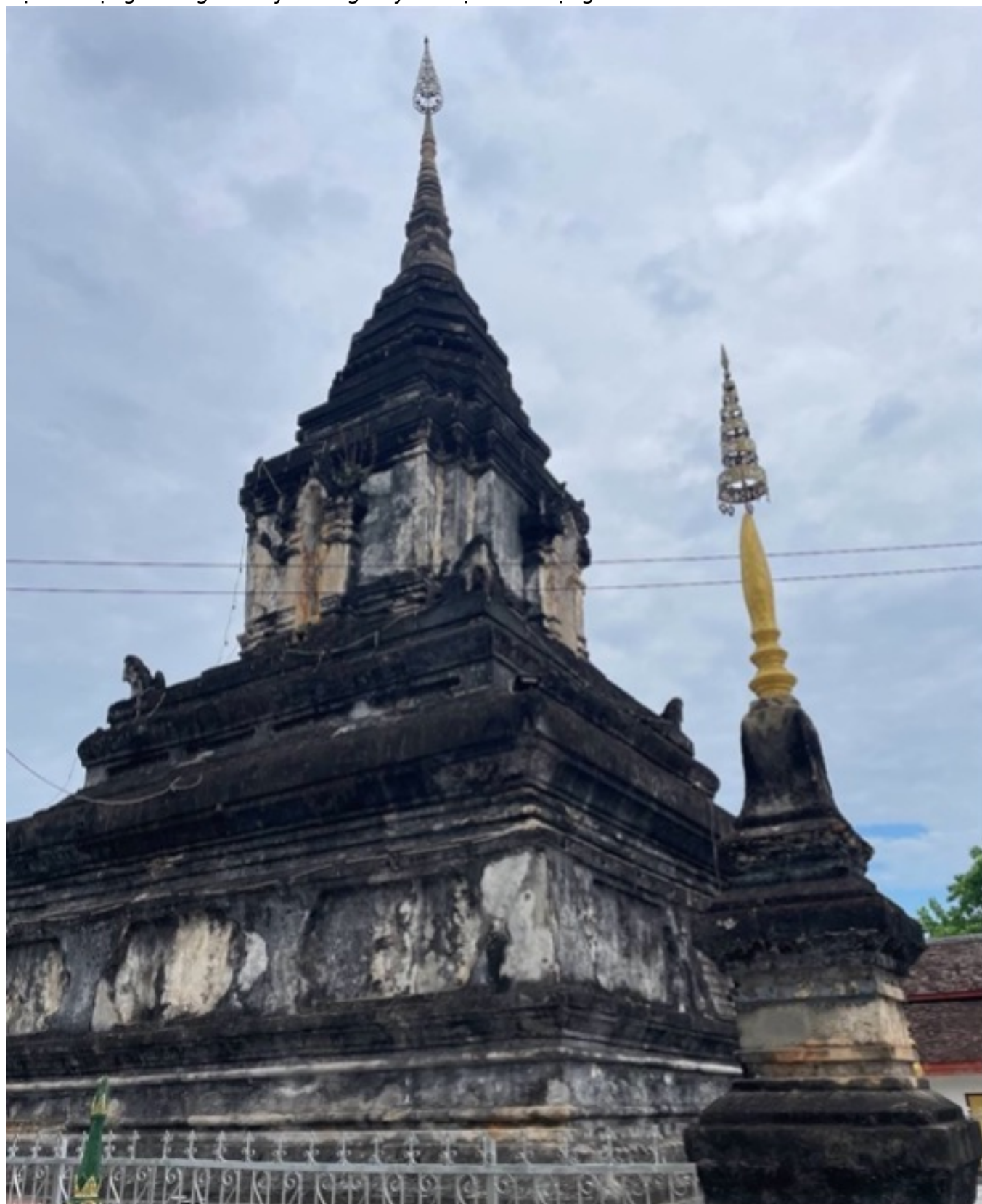
Nhìn chung các chùa ở Luang Prabang không có diện tích quá rộng, trừ Chùa Xieng Thong và Chùa Mai (hay còn gọi là Chùa Mai Suwannaphumham), mặt bằng kiến trúc đều lấy hướng sông Mekong và Nam Khan làm điểm tựa. Bố cục thường đặt chính điện, nhà nguyện ở trung tâm và các bảo tháp thường được đặt ở trước sân như Chùa Mai hoặc hai bên sân như Chùa Xieng Thong. Người ta có thể đoán định niên đại của các chùa cổ ở đây thông qua các đơn nguyên kiến trúc này. Vườn thiêng trong kiến trúc Chùa Luang Prabang thường được duy trì do tính bảo lưu hiện trạng di sản cổ được thực hiện nghiêm ngặt. Tuy vậy một số chùa cho thấy vườn thiêng thường đặt bên trái chính điện hoặc xen kẽ giữa các nhà nguyện, nhà trống, nhà chiêng, điển hình như Chùa Chom Si, Chùa Xieng Thong.

1.2. Kiến trúc của bảo tháp trong chùa tại Luang Prabang

Hệ thống bảo tháp trong kiến trúc chùa Luang Prabang là một biểu hiện điển hình cho ngôn ngữ thẩm mỹ bản địa, kết tinh từ ảnh hưởng của kiến trúc tháp của Chùa Lan Na TK XIII với tháp dạng núi theo phong cách Angkor, cho đến tháp dạng biến điệu nếp góc theo phong cách Ayutthaya. Đây là một quá trình sáng tạo tiếp thu các giá trị văn hóa khu vực của người Luang Prabang. Hình thức kiến trúc nhà nguyện dạng hầm ở Chùa Xieng Thong, Chùa Wisunarat, Chùa Mai phản ánh những sự bảo tồn dạng tháp cổ của phong cách Bagan (Myanmar). Các tháp Luang Prabang phần lớn có niên đại từ TK XV đến đầu TK XIX, không chỉ là biểu tượng cho chùa Luang Prabang, mà còn là nơi lưu giữ những dấu tích lịch sử văn hóa nghệ thuật quan trọng của Lào.

Tháp Pathoum tại Chùa Wisunarat là mẫu mực cho phong cách sơ kỳ (Luang Prabang I):

hình khối giản lược, đế vuông, tầng tháp lên dần, đỉnh là hình chuông, tượng trưng cho tiến trình giác ngộ. Trang trí tháp tiết chế, chỉ sử dụng các biểu tượng cốt lõi như ngọn lửa Tam Muội, Rắn Thần Naga, Cây Thiêng, tạo nên không gian tĩnh lặng và thiền định. Hình khối học cô đọng không cầu kỳ nhưng đầy ẩn dụ biểu tượng.



Hình 2: Bảo tháp tại Chùa Phra Mahathat

Bảo tháp tại Chùa Phra Mahathat và Chùa Aham thể hiện sự chuyển biến từ phong cách Lan Na sang các cấu trúc phức hợp hơn: tầng đế - thân - đỉnh tháp (Hti), được phân chia rõ ràng. Hti được xem như “chiếc lọng thiêng”, nằm trên cùng đỉnh tháp, được tạo hình kết hợp giữa

các đai bao quanh hình vuông, tròn, đỉnh chóp nhọn, đây là biểu tượng của đất - nước - lửa - giác ngộ. Đặc biệt, nhiều tháp có các hốc thờ Phật đứng có tay dài duỗi thẳng xuống quá đầu gối, hay tượng Đức Phật có hai tay đưa phía trước với ấn Thí Vô Úy (Abhaya Mudra), trong từ điển Phật học giải thích ý nghĩa biểu thị sự che chở, bảo vệ và loại bỏ nỗi sợ hãi cho chúng sinh, đây cũng là sự phản ánh tín ngưỡng dân gian hòa trộn Phật giáo của người Lào [11, tr180]. Bảo Tháp trong kiến trúc Chùa Luang Prabang khá gần gũi với phong cách các tháp thời Lan Na mà hiện nay có thể thấy rất phổ biến ở Chiang Mai (Bắc Thái Lan), điển hình như Chùa Chiang Man do vua Lan Na là Mangrai xây năm 1297. Một hình mẫu khác là Đại Bảo Tháp ở Chùa Umong ở Chiang Mai cao 46 mét, cũng do ông xây dựng, với lối kiến trúc gạch trát vữa, đế 3 tầng vành nón chóp, thân dưới 2 tầng hình trụ, thân trên 2 tầng hình vuông, trụ đỡ Hti là một cột nhiều khoanh tròn như vòng đeo cổ, đỉnh tháp là một lọng kết đàn hoa hình chiếc ô. Dạng kiến trúc Bảo Tháp này rất hiện hành ở Bagan (Myanmar) và được cho là xuất phát điểm từ văn hoá Môn ở TK XIII lại có sức ảnh hưởng đến nhóm bảo tháp muộn ở Luang Prabang.

Về mặt tạo hình, bảo tháp Luang Prabang nói chung mang khuynh hướng tiết chế, không thiên về quy mô lớn hay trang trí cầu kỳ như các tháp cùng thời ở Chiang Mai hay Bagan. Thay vào đó, yếu tố dân gian được thể hiện ra ở sự cô đọng khối hình, sự chặt lóc biểu tượng và cách tổ chức không gian thiêng thông qua khối hình học. Tính dân gian được khẳng định không chỉ qua hình thức mà còn qua triết lý thẩm mỹ kiến trúc không phô trương về kích thước và cầu kỳ trong trang trí mà hướng đến sự khái lược, hướng tới biểu đạt cái tinh tấn của Phật pháp.

1.3 Kiến trúc chính điện và nhà nguyện ở chùa LuangPhrabang

Kiến trúc chính điện là điểm nhấn của chùa Luang Phrabang (hay còn gọi là Sim), đây là công trình quan trọng sau bảo tháp ở mặt Đông của mỗi ngôi chùa Lào. Hệ thống các công trình kiến trúc trong một ngôi chùa Luang Phrabang thường rất tiết giảm, không sầm uất như chùa Thái Lan, thường có sự đồng điệu với Phật giáo Campuchia [12, tr48]. Ngôi chùa Luang Phrabang có chính điện rất lớn, một số chùa Chính điện có tới ba hướng mái, mỗi hướng có 3 lớp mái với chiều cao đến trên 30 mét và mái có độ xà thấp xuống hiên (dưới 2 mét) như các Chùa Xieng Thong, Chùa Mai. Dạng thức của các điện chính to lớn, nhiều mái như Chùa Wisunarat (xây năm 1513) là hình mẫu sớm nhất của kiến trúc chùa Phật giáo Lào. Chính điện có mặt bằng 18m x 36m, mái kép, khung gỗ 7 gian với hệ cột lớn cao 30m, trang trí bằng họa tiết vảy Rắn Naga. Đài thờ trung tâm bố trí theo mô thức kiến trúc dạng Mandala: tượng Phật tọa thiền ở giữa, bao quanh là bốn tháp phụ hình ngọn lửa Tam Muội. Không gian nội thất tổ chức khép kín, mang tính thiền định, ánh sáng dịu, màu sắc trầm, thể hiện rõ triết lý Phật giáo Luang Prabang.

Nội thất chính điện mang đặc trưng nhất của chùa Luang Phrabang là tháp tượng ở chính điện. Đây là sự xử lý linh hoạt độ cao thấp bằng các pho tượng kết thành tháp hình vuông đặt ở phía cuối chính điện. Tháp tượng trong chính điện chùa Luang Phrabang có dạng Stupa được kết thành từ hệ thống tượng Phật xếp theo tầng lớp cao dần, kết thúc là pho tượng mô phỏng theo Phật Ngọc Phra Kaew.



Hình 3: Nhà nguyện trước sân Chùa Mai

Nhà nguyện cũng là một trong các phần chính trong kiến trúc chùa Phật giáo Luang Prabang bao gồm ba phong cách chính. Thứ nhất, phong cách Lan Na dạng hang hốc, hiện còn dấu tích ở ba nhà nguyện cổ tại sân Chùa Mai và năm đền hốc ở Chùa Xieng Thong, dạng này mang đặc trưng khối đặc, không gian đóng kín, gọi liên tưởng đến tín ngưỡng nguyên thủy. Thứ hai, dạng nhà nguyện mang ảnh hưởng Bà-la-môn giáo như tại Hang Phật Pak Ou, với bố cục đền thiêng, khám thờ, kết hợp yếu tố Phật giáo sơ kỳ và thần thoại bản địa. Thứ ba, dạng nhà nguyện nguyên gốc bản địa, như tại Chùa Chomphet, xây bằng gạch vồ trát vữa, mặt bằng 12m x 20m, mở đều hai bên 5 cửa sổ.

Chùa Mai (xây dựng 1780, mở rộng TK XIX) là công trình tiêu biểu cho phong cách kiến trúc lộng lẫy cuối thời kỳ hoàng gia Luang Prabang. Nhà nguyện được trang trí công phu bằng sơn mài nền đen - đỏ - vàng, với ba cửa chính phía Đông phủ kín các mảng họa tiết sơn dầu, gọi liên tưởng đến kiến trúc Chùa Chiang Mai. Mái ngói năm tầng xếp lớp tạo nên cảm giác bay bổng, như cánh én vươn lên núi Phousi - biểu tượng thiêng của thành phố. Đài thờ dạng Stupa bên trong chính điện được bố trí theo mô thức Mandala. Không gian sân chùa kết hợp tháp, nhà nguyện, thư viện, tạo thành một quần thể kiến trúc bao quanh chính điện vừa trang nghiêm vừa hài hòa.

1.4. Kiến trúc miếu linh thần, đài thờ, vườn thiêng trong chùa Luang Prabang

Bên cạnh các thành phần kiến trúc chủ đạo như chính điện, bảo tháp và nhà nguyện, hệ thống miếu linh thần (Ho Thevada) và đài thờ (Ho Phra) cũng góp phần tạo nên bố cục mặt bằng đa dạng và đặc trưng của chùa Phật giáo ở Luang Prabang. Đây là những kiến trúc phụ nhưng lại mang tính tâm linh sâu sắc, phản ánh sự hòa quyện giữa Phật giáo và tín ngưỡng bản địa.

Miếu linh thần thường là công trình quy mô nhỏ, nằm bên rìa phía Đông hoặc phía Nam của sân chùa, có mái dốc đơn giản, cấu trúc khép kín, dùng để thờ các vị thần bản địa – gọi là Phi Thevada trong văn hóa Lào. Đây là tàn dư của tín ngưỡng vật linh thời tiền Phật giáo được dân gian bản địa duy trì trong hệ thống chùa, phản ánh rõ nét tính chất “giao thoa tôn giáo” tại Luang Prabang. Một số chùa như Chùa Xieng Thong hay Chùa Chomphet vẫn còn bảo lưu các miếu này với bài trí nội thất đơn sơ, thường có tượng hoặc bệ thờ các vị thần bảo hộ đất đai, thần rừng, thần nước.

Đài thờ (Ho Phra) là kiến trúc mở, thường nằm ở vị trí trung tâm sân chùa hoặc đối xứng với chính điện, dùng để tổ chức các nghi lễ ngoài trời, đặc biệt là vào các dịp lễ hội Phật giáo. Hình thức đài thờ thường là nền cao 3 bậc, có mái che hoặc không mái, được trang trí bằng phù điêu rồng Naga, hoa sen hoặc các linh vật. Đài thờ tạo ra sự kết nối giữa không gian thiêng bên trong và ngoài trời, thể hiện triết lý “trời – người – Phật” trong tư duy không gian Phật giáo Theravāda.

Vườn thiêng là một yếu tố đặc sắc có nguồn gốc từ truyền thống chùa Lan Na thế kỷ XIII tại Chiang Saen và Chiang Mai. Trong tinh thần Phật giáo Theravāda, không gian này đóng vai trò như một khu vực hướng dẫn tâm linh, giúp Phật tử chiêm nghiệm và khơi mở giác ngộ. Tại Luang Prabang, mô hình vườn thiêng được kế thừa và phát triển thành nơi tái hiện các tích truyện Phật giáo nguyên thủy thông qua hệ thống đài thờ và tượng đặt dưới gốc các cây thiêng.

Sự xuất hiện đồng thời của miếu linh thần, đài thờ và vườn thiêng trong mặt bằng chùa Phật giáo Luang Prabang đã cho thấy tư duy tổ chức không gian kiến trúc mang tính cộng cảm, dung hợp giữa truyền thống tôn giáo bản địa và hệ thống biểu tượng Phật giáo, làm nên bản sắc riêng biệt cho kiến trúc chùa nơi đây.

2. Nghệ thuật điêu khắc trong chùa tháp ở Luang Phabang

2.1. *Điều khắc tượng Phật trong không gian nội thất*

Nghệ thuật điêu khắc trong chùa ở Luang Prabang (chùa Xieng Thong, chùa Mai, Chùa Wisunarat) cho thấy một số nét điển hình. Có thể chia các điều khắc tượng Phật trong chùa Lào thành ba nhóm. Nhóm tượng thứ nhất là tượng thờ gắn trên tháp thờ ở chính điện, Phật Thích Ca ngự trên cao nhất thường ở dạng Đức Phật tọa thiền ở thế Xúc Địa Ấn (Bhumisparsha Mudra), mô phỏng theo dạng tượng Phật Phra Keaw. Bốn góc của đài tháp có 4 pho tượng cùng dạng với pho tượng chính, nhưng kích thước nhỏ hơn. Tiếp đến là các tượng Phật được sắp xếp theo lớp, theo tầng, theo mặt Đông (phía trước tháp tượng) và mặt Tây (mặt sau tháp tượng). Đây là các pho tượng Đức Phật có kích thước nhỏ hơn và mang các nội dung liên quan đến cuộc đời tu hành của Ngài. Ngôi chùa kể trên là một trong những chùa mang nặng yếu tố Phật giáo nguyên thủy, thường duy nhất có một bệ thờ trung tâm đặt ở gian cuối hướng Tây của mỗi chùa, hoặc biến thể đặt ở trung tâm dạng Madala như chùa Myanmar. Nhóm tượng thứ hai là các pho tượng Đức Phật và đệ tử của Ngài xếp bao quanh chân tháp điện chính, trong đó pho tượng Đức Phật Niết Bàn thường được đặt ở hàng giữa của mặt Đông và mặt Tây. Nhóm tượng thứ 3 là hệ thống tượng Phật, Linh Thần, đồ thờ (Bánh xe pháp luân, Lahu, Naga...) là những cổ vật do chùa sưu tầm tạo nên kho báu được sắp đặt bao quanh hai bên và sau đài tháp, tiêu biểu như Chùa XiengThong, Chùa Mai, Chùa Wisunarat.

Thể loại tượng thờ trong Chùa Luang Prabang gắn gũi với phong cách điêu khắc chùa ở Lan Na và chùa Campuchia. Đó là sự tập trung đề cao hình tượng Đức Phật Thích Ca. Hình thể của Ngài thường hơi mập, y phục bó sát, ngực nở, sống mũi thẳng, nhọn, nhục khẩu nổi cao kết hình hoa lửa, dái tai chầy dài, thùy tai kết hình vây Rắn Thần Naga. Một đặc trưng khác về điêu khắc tượng Phật ở Chùa Luang Prabang chính là tính đa dạng trong quần thể điêu khắc tượng thờ ở tháp tượng, khu vực chính điện của mỗi chùa. Đây có thể được xem là bảo tàng điêu khắc quý giá mà các ngôi chùa cổ Luang Phrabang thường muốn trình bày như một “kho báu vật”. Tượng Đức Phật trên cao nhất gọi là Phật Phra Kaew, đỉnh đầu có hình ngọn lửa 7 ngọn. Các lớp, hàng tượng theo thứ tự thấp dần ở mặt trước là: tượng Phật Vô Úy

(Abhaya Mudra) với dáng đứng và 2 tay giơ ra trước, tiếp đến là tượng Phật đứng hai tay duỗi dài theo thân mình, cùng với các tượng đệ tử của Ngài và tượng các thiên thần hộ Phật.



Hình 4: Đài thờ Chùa Wisunarat. Nguồn ảnh: internet

Điều khắc tượng thờ trong kiến trúc Chùa Phật giáo Luang Prabang không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn giữ vai trò cấu trúc - biểu tượng trong tổ chức không gian và tư tưởng thẩm mỹ của toàn bộ ngôi Chùa. Hệ thống tượng Phật tại đây không tách rời kiến trúc mà được tích hợp một cách hữu cơ vào bố cục chính diện với dạng thức một Stupa kết hợp một Mandala là đài thờ trung tâm. Trường hợp Chùa Xieng Thong, ngoài các tượng ở bốn góc, còn có bốn Stupa mini kết hợp 4 tượng biến thể của tượng Phật Phra Kaew ở chính tâm 4 mặt bệ đài thờ tạo thành biểu tượng 4 phương và 8 hướng trong kiến trúc đài thờ. Cách kết hợp giữa điêu khắc và kiến trúc này tạo nên một không gian thờ mang tính siêu thực - độc đáo chỉ thấy trong chùa Lào. Một biến thể khác là tượng Phật Phra Bang (biểu tượng mang tính quốc bảo của người Lào), pho tượng dáng đi kết hợp với tay duỗi sát đất - một hình mẫu có tính siêu thực, với dáng đứng mãnh mai, tay dài thả xuôi, thể hiện khát vọng cổ xưa về mưa và nguồn nước [11, tr165].

2.2. Điều khắc trong không gian ngoại thất

Nghệ thuật trang trí kiến trúc tại Luang Prabang cũng là một nét đặc sắc. Đặc biệt như trang trí trên mái chính diện và các đài thờ Phật ở Chính diện - phát triển rực rỡ vào đầu thế kỷ XX với phong cách được ví như “Rococo Lào”. Hình thức trang trí bao gồm kỹ thuật chạm nổi và vẽ hoa văn trên thân cột, tường nội thất và ngoại thất chùa, sử dụng các mô-típ thiêng vay mượn từ nghệ thuật Angkor nhưng được biến cải theo thẩm mỹ địa phương. Các chủ đề nổi bật là: Rắn thần Naga, sông Mekong, Đức Phật, và Cây Bồ đề thiêng tại vườn Bồ Đề (Bodh Gaya), đặc biệt thể hiện rõ trên mái chùa và mặt tiền hướng Đông. Một số chi tiết trang trí kiến trúc độc đáo của Luang Prabang bao gồm: hình con thuyền thiêng với đầu mái chèo là Rắn thần Naga và đuôi là linh diệu Hamsa, thường được gác ngang trên xà hoành trước các đài thờ; và cột chống mái hiên với đặc điểm nghiêng dốc do kết cấu mái chùa Lào khá thấp.

Tuy nhiên, hình thức này lại khác biệt rõ với các dạng đỡ mái ở kiến trúc Phật giáo khác ở

chùa Khmer, mái hiên được chống bởi tượng Garuda (Srud) trên đầu mỗi cột. Riêng tại chùa Luang Prabang, là cột Naga với thân rắn uốn lượn 7 vòng - một hình thức hoàn toàn riêng biệt. Từ các biến thể về hình tượng điêu khắc và trang trí nêu trên, có thể nhận thấy yếu tố bản địa Luang Prabang được các nghệ nhân Lào hết sức đề cao, trở thành nét đặc trưng sáng tạo trong mỹ thuật Phật giáo khu vực này.

Các đài thờ trong vườn thiêng được bố trí theo cấu trúc Mandala mở, thể hiện những chủ đề quan trọng như: sự đản sinh của Đức Phật, quá trình giác ngộ dưới chân núi tuyết Himalaya, buổi thuyết pháp đầu tiên tại Bồ Đề Đạo Tràng, chiến thắng ma vương Mara, và giảng pháp trên cõi trời. Những hình tượng này không chỉ mang ý nghĩa lịch sử và giáo lý, mà còn hòa quyện với các yếu tố thần thoại bản địa. Tiêu biểu là hình tượng các thần Nats - linh thần đất phổ biến trong tín ngưỡng Thái Lan và Myanmar. Nổi bật nhất trong vườn thiêng là tượng Đức Phật ngồi dưới tán Naga 7 hoặc 9 đầu, đặt phía bên trái khu vườn-một biểu tượng mạnh mẽ của sự bảo hộ và giác ngộ. Đối xứng bên phải là tượng Tôn giả Mahāpajāpatī Gotamī - người nữ đầu tiên xuất gia, trong tư thế chuẩn bị xuống tóc, thể hiện tinh thần dấn thân và bình đẳng giới trong Phật giáo.

Kết luận

Kiến trúc và điêu khắc chùa, tháp Phật giáo Luang Prabang phản ánh tính độc đáo trong vùng không gian thuộc “văn hoá Lan Na”. Tuy nhiên, ở Luang Prabang với đặc điểm địa văn hoá khá khác biệt, người Lào đã linh hoạt, sáng tạo nên những giá trị riêng trong kiến trúc và điêu khắc. Những sáng tạo trong trang trí từ bề mặt kiến trúc cho đến cách thức bài trí trong điện thờ ở nội thất đã làm nên đặc trưng riêng của Phật giáo ở Luang Prabang. Mỹ thuật và kiến trúc Phật giáo ở đây chính là linh hồn của Thành phố cổ kính, bởi sự đa dạng trong tạo hình kiến trúc, điêu khắc tượng Phật và đồ thờ. Đó là sự kết hợp linh hoạt các yếu tố mỹ thuật Phật giáo bên ngoài và biến cải sáng tạo để xác lập một phong cách riêng phù hợp với thẩm mỹ và tinh thần Phật giáo Luang Prabang./.

N.H.A

Chú thích:

1. Lan Na là vương quốc cổ từng tồn tại từ cuối TK XIII đến gần cuối TK XVIII ở miền núi phía Bắc của Thái Lan, Bắc Lào và Nam Myanmar hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

1. Capell Francoi (2006), *“Luangphrabang La cité du bouddha d’or et du Flamboyant”* (Luangphrabang: Thành phố của Phật vàng và phượng vĩ), Thalia Edition.
2. Egloff, Brian, Kelly, and Kristin (2015), *“Sacred Caves of Tam ting (Par Ou), Luangphrabang, Laos: Mystery, Splendor and Desecration”* (Các hang động linh thiêng Tam Ting (Pak Ou), Luangphrabang, Lào: Bí ẩn, huy hoàng và sự báng bổ), với lời tựa của Thongsa Sayavongkhamdy, White Lotus Press, Bangkok.
3. Noel Hidalgo Tan (2018), *“Archaeological Research in Asia”* (Nghiên cứu khảo cổ học tại Châu Á), Tập 15, tr. 129-136.
4. Pathom Hongsuwan (2011), *“Sacralization of the Mekong river through folk narratives”* (Thần thánh hóa sông Mekong qua các truyện kể dân gian), Journal of Humanities, Special Issue No.19.
5. Hans Georg Berger (2000), *“Het Bun Dai Bun-Laos: Sacred Rituals of the Luang Prabang Hardcover”* (Het Bun Dai Bun - Lào: Các nghi lễ thiêng liêng ở Luang Prabang), Westzone Pub.
6. Khampheng Phommasy, Homhuan Buarabha và Niyom Vongphongkham (2024), *“The Pha That Luang Vientiane Stupa: Identity Roles on Society and Culture in Globalization Laos PDR”* (Tháp Pha That Luang ở Viêng Chăn: Vai trò bản sắc trong xã hội và văn hóa Lào thời toàn cầu hóa), Tạp chí Quốc tế về Tôn giáo, 5(2), tr. 102-111.
7. Noel Hidalgo Tan (2018), *“Rock art at the cave of a thousand Buddhas, Luang Prabang,*

Lao PDR” (Nghệ thuật khắc đá tại hang động nghìn Phật, Luang Prabang, CHDCND Lào), Journal homepage: www.elsevier.com/locate/ara.

8. Vivian de Thabrew (2014), “*Buddhist Monuments and Temples of Myanmar and Thailand*” (Các công trình và Chùa Phật giáo của Myanmar và Thái Lan), Nhà xuất bản Authorhouse UK.

9. Lê Văn Tạo (2024), “*Mỹ thuật truyền thống Việt Nam, từ một hướng tiếp cận đương đại*”, Nhà xuất bản Mỹ thuật Hà Nội.

10. Stratton, Carol (2004), “*Buddhist sculpture of Northern Thailand*” (Điều khắc Phật giáo miền Bắc Thái Lan), Serindia Publications.

11. ມະຫາບຸນມີ ເທບສີເມືອງ (Mahabounmi) (2018), ຖິ່ນກຳເນີດ ແລະ ການຕັ້ງຖິ່ນຖານ ຂອງ ຊົນຊາດລາວ (Nguồn gốc dân tộc Lào), Nhà Xuất Bản Sisavat Vientiane.

12. Parmentier, H. (1988). *L'Art du Laos (Nghệ thuật Lào)*. L'Ecole Francaise d'Extreme-Orient. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1954).

BUDDHIST ARCHITECTURE AND SCULPTURE IN LUANG PRABANG - LAOS

Abstract: Buddhist architecture and sculpture in Luang Prabang was recognized by UNESCO as a World Cultural Heritage in 1995. This local Buddhist center preserves a diversity of Buddhist temple architecture and art forms with many different styles including those from the 15th to the 17th century and groups of temples from the 18th to the early 20th century. This article is the result of a survey on architectural works such as Wisunarat Pagoda, Xieng Thong Pagoda, Mai Pagoda, Aham Pagoda and Pak Ou Buddha Cave, in order to figure out differences in architecture as well as sculpture. It is a process of Luang Prabang architecture evolution in acculturatiing between Mon - Dravati, Lan Na, Angkor and Luang Prabang cultures. If Wisunarat Temple shows the early style of Luang Prabang I with strong Lan Na - Angkor imprint, the architecture of Mai Temple or Aham Temple changes to the ornate spirit of Chakri - Ayutthaya. Symbols such as Phra Bang Buddha, Phra Kaew Buddha, the walking Buddha and typical images of the Naga Snake, the Buddha Stupa, the sacred tree... have become core aesthetic elements, dominating the entire layout and shape of Luang Prabang temples and towers. They create a unique artistic language, rich in philosophical connotations, expressing the harmony between Theravada Buddhism and folk beliefs.

Keywords: Buddhist architecture, Luang Prabang, Buddhist sculpture.